

Số: /CT-UBND

Vĩnh Phúc, ngày tháng năm 2021

CHỈ THỊ
Về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

Theo kết quả quan trắc, đánh giá chất lượng môi trường không khí hàng năm cho thấy, mức độ ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh đang có chiều hướng gia tăng, làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt và sức khỏe của người dân. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là do bụi, khí thải từ quá trình hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động xây dựng, hoạt động công nghiệp với lượng thải ngày càng tăng;; hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ và đang tiếp tục xây dựng hoàn thiện; diện tích cây xanh, mặt nước trong phát triển đô thị chưa đạt yêu cầu; việc kiểm soát ô nhiễm không khí chưa đồng bộ, hiệu quả...

Nhằm tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí, khắc phục và giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí, bảo vệ sức khỏe người dân và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về quản lý chất lượng không khí theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 (*sau đây gọi là Quyết định số 985a/QĐ-TTg*). Thực hiện ngay việc rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình chấp hành pháp luật về kiểm soát và xử lý ô nhiễm bụi, khí thải của các cơ sở công nghiệp, hoạt động giao thông, hoạt động xây dựng thuộc phạm vi, địa bàn quản lý; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (*nếu có*), kiên quyết đình chỉ hoặc kiến cơ quan có thẩm quyền xem xét đình chỉ các đơn vị thi công xây dựng và các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 985a/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh ban hành kế hoạch quản lý chất lượng không khí tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025 theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành các quy định về quan trắc môi trường, quản lý chất lượng môi trường không khí theo phân cấp của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn;

c) Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật điều chỉnh mạng lưới quan trắc môi trường định kỳ và thiết lập mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường xung quanh tự động, liên tục phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, qua đó tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm bụi (PM10, PM2.5) trong môi trường không khí; tổ chức công bố kết quả, công khai thông tin và kịp thời cảnh báo cho cộng đồng về chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh;

d) Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý khí thải; nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, nhất là các dự án có phát sinh lượng khí thải lớn; yêu cầu các cơ sở sản xuất có phát sinh bụi, khí thải thuộc đối tượng phải lắp đặt quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định phải khẩn trương hoàn thành việc lắp đặt; truyền dữ liệu giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải và dữ liệu quan trắc tự động, liên tục theo thời gian thực về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 31/12/2021**. Báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý các trường hợp không thực hiện theo đúng tiến độ yêu cầu;

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy mẫu khí thải đột xuất đối với các cơ sở có hoạt động xả thải gây ô nhiễm không khí trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xử lý theo thẩm quyền, đặc biệt đối với các hành vi xả thải khí thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường; yêu cầu cơ sở ngừng ngay hoạt động xả thải để khắc phục, trường hợp tiếp tục gây ô nhiễm phải dừng các hoạt động sản xuất không bảo đảm yêu cầu về bảo vệ môi trường. Thực hiện công bố công khai thông tin các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh cho cộng đồng trên các phương tiện thông tin đại chúng để theo dõi, giám sát.

3. Sở Giao thông Vận tải:

a) Xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống giao thông công cộng, ưu tiên phương tiện sử dụng năng lượng sạch, không phát thải. Khuyến khích người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng dần thay thế phương tiện cá nhân; đẩy mạnh tuyên truyền sử dụng phương tiện giao thông thân thiện với môi trường;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ công tác bảo vệ môi trường đối với các chủ dự án, đơn vị quản lý, đơn vị thi công các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh; yêu cầu các đơn vị phải thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế, giảm thiểu bụi, các tác động ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan khi thực hiện thi công (*che chắn công trình, phương tiện vận chuyên vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng, phun nước, rửa đường, rửa xe, ...*); tổ chức thanh, kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định;

c) Đẩy mạnh lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải đối với các phương tiện giao thông cơ giới, áp dụng công cụ kinh tế để hạn chế việc sử dụng các phương tiện cũ, lạc hậu tại các khu vực đô thị;

d) Tăng cường các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường trong các hoạt động vận chuyển khoáng sản, bùn thải, đất đá của các phương tiện giao thông, đặc biệt là các hoạt động giao thông ở các khu vực có mật độ xây dựng cao và ở các tuyến đường có mật độ giao thông lớn, đặc biệt là hoạt động giao thông ở các khu vực đang xây dựng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh,...

e) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra lại việc lắp đặt các biển báo, điều tiết, phân luồng, phân cách đường giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc kéo dài gây ô nhiễm môi trường.

4. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch đô thị nhằm đảm bảo theo quy chuẩn, tiêu chuẩn, trong đó phải đặc biệt chú trọng đến việc quy hoạch cây xanh, mặt nước của đô thị; nâng cao chất lượng thẩm định thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt lưu ý khoảng cách an toàn môi trường đối với các công trình có yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định;

b) Phối hợp với UBND các huyện, thành phố kiểm tra, giám sát quản lý trật tự xây dựng theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.

5. Sở Công thương:

a) Tăng cường kiểm soát chặt chẽ đối với các dự án, nhà máy có nguồn thải lớn, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao như: sản xuất phôi thép, hóa chất,...

b) Nghiên cứu, xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng sạch và công nghệ thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên trong hoạt động sản xuất; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng năng lượng sạch và công nghệ thân thiện với môi trường, thay thế các loại máy móc, dây chuyền công nghệ lạc hậu bằng dây chuyền công nghệ hiện đại ít gây ô nhiễm môi trường;

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch phát triển điện lực để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho các phương tiện giao thông sử dụng năng lượng điện trong giai đoạn tới.

6. Sở Y tế:

a) Chỉ đạo các đơn vị y tế thực hiện đánh giá tác động của ô nhiễm môi trường không khí đến sức khỏe cộng đồng theo quy định và đề xuất các biện pháp bảo vệ sức khỏe cho người dân xung quanh các đơn vị y tế, trước hết là ở các khu vực tập trung nhiều nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm cao ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường không khí;

b) Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí từ các lò đốt chất thải y tế của các bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh;

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ phục vụ hoạt động kiểm soát chất lượng không khí trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Nông nghiệp và PTNT:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người nông dân không đốt phụ phẩm nông nghiệp nơi công cộng, ngoài đồng; xử lý chất thải, phụ phẩm đúng quy định bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hộ dân xử lý chất thải chăn nuôi, sử dụng phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch tạo thành các sản phẩm có ích;

b) Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố thực hiện thu gom xử lý vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật, quản lý, kiểm soát xử lý phụ phẩm, sản phẩm thải sau thu hoạch đảm bảo được xử lý an toàn, đúng quy định;

9. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh cân đối nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát ô nhiễm không khí theo lĩnh vực, địa bàn quản lý.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính cân đối, bố trí nguồn vốn từ ngân sách nhà nước để thực hiện các nội dung quản lý chất lượng không khí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

11. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

a) Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định dự án đầu tư trong khu công nghiệp theo quy định của pháp luật; kiên quyết chấp thuận đầu tư đối với dự án có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường của chủ đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp trong các KCN, đặc biệt là các cơ sở có hoạt động xả thải gây ô nhiễm không khí trong các khu công nghiệp.

12. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí tập trung thông tin, tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật, các cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý chất lượng không khí, tác hại của ô nhiễm không khí;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tăng cường thông tin về hiện trạng chất lượng môi trường không khí để cung cấp thông tin cho cộng đồng biết, tăng cường việc giám sát;

c) Chỉ đạo xây dựng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, tăng cường các bài viết, phóng sự chuyên đề để tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân về chất lượng không khí; kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp đưa thông tin sai lệch, gây hoang mang trong cộng đồng về chất lượng không khí.

13. Công an tỉnh chỉ đạo điều tra, xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật gây ô nhiễm môi trường không khí, đặc biệt là việc đốt chất thải trái phép gây ô nhiễm môi trường không khí; tăng cường rà soát, kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, an toàn cháy nổ nhằm giảm tối đa các vụ hỏa hoạn, cháy nổ gây ô nhiễm môi trường không khí.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Nâng cao chất lượng thẩm định, xác nhận hồ sơ môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn, đặc biệt là các dự án thuộc loại hình sản xuất công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí;

b) Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp thực hiện các biện pháp kiểm soát, xử lý bụi, khí thải; tổ chức kiểm tra, thanh tra đột xuất đối với các cơ sở sản xuất và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật; công bố thông tin các cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn trên các phương tiện thông tin đại chúng;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành thống kê danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, không phù hợp quy hoạch, không đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường và xây dựng kế hoạch, lộ trình di dời vào các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

d) Giám sát chặt chẽ, yêu cầu các chủ dự án, đơn vị quản lý, đơn vị thi công các công trình xây dựng, giao thông, cơ sở khai thác khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thực hiện nghiêm các biện pháp ngăn ngừa, giải pháp xử lý bụi, khí thải theo quy định, đặc biệt là hoạt động vận chuyển, tập kết vật liệu xây dựng trong quá trình thi công;

e) Chỉ đạo các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành của các phương tiện giao thông, đặc biệt là các phương tiện vật liệu xây dựng để kịp thời phát hiện, xử lý và ngăn chặn tình trạng rơi vãi nguyên vật liệu, gây ô nhiễm môi trường. Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, kịp thời duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường đã bị hư hỏng, xuống cấp để hạn chế phát sinh bụi; đề xuất các giải pháp khắc phục ô nhiễm do bụi giao thông trong hoạt động thi công xây dựng các công trình giao thông đô thị và trên các tuyến giao thông trọng điểm trên địa bàn;

f) Tăng cường tuyên truyền, vận động, có chính sách hỗ trợ các hộ gia đình, hộ kinh doanh nhỏ hạn chế, tiến tới không sử dụng than, than tổ ong gây ô nhiễm môi trường trong sinh hoạt ngay từ đầu năm 2021. Hướng dẫn các hộ dân sử dụng hiệu quả rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp sau thu hoạch thay cho việc đốt; thu gom vỏ bao bì chứa hóa chất bảo vệ thực vật để đúng nơi quy định. Kiểm tra,

xử lý nghiêm các trường hợp đốt chất thải không đúng quy định, gây ô nhiễm môi trường;

g) Chỉ đạo tổ chức thực hiện điều tiết, phân luồng giao thông hợp lý để hạn chế tình trạng ùn tắc gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn; tổ chức và duy trì thường xuyên hoạt động phun nước rửa đường tại các trục, tuyến đường giao thông chính của các đô thị để hạn chế bụi phát tán, đặc biệt trong điều kiện thời tiết hanh khô, lạnh gió. Thu gom triệt để rác, bụi bẩn trên các trục đường; không để phát sinh các điểm tập kết rác thải gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị;

h) Thực hiện quy hoạch đô thị bảo đảm quy chuẩn, tiêu chuẩn, chú trọng quy hoạch cây xanh, mặt nước trong đô thị.

15. Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị này. Định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 15/12** để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện chỉ thị này. Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình và kết quả triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - TTTU, TT HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh, UB MTTQVN tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - Báo Vĩnh Phúc, Đài PT-TH VP, Cổng TTĐT VP, Công báo tỉnh;
 - CV NCTH;
 - Lưu VT, NN4.
- (H- b)

CHỦ TỊCH

Lê Duy Thành